

Bản án số: 13/2021/DS - ST

Ngày: 08 - 4 - 2021.

*“V/v Tranh chấp hạn chế quyền trở cửa sang
bất động sản liền kề và buộc di dời tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

2. Ông Lâm Hoàng Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Chí Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLST – DS, ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hạn chế quyền trở cửa sang bất động sản liền kề và buộc di dời tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Số 110, khóm X, phường Y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Số 203, khóm X, phường Y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Dương Kim S, sinh năm 1971 (vắng mặt)

2/ Anh Dương Bá L2, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 203, khóm X, phường Y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà M, ông S, anh Lộc: Ông Đặng Văn Ch, sinh năm 1969 là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 18/3/2019 và 07/4/2021) (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã LĐ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2018 đơn khởi kiện bổ sung ngày 22 tháng 3 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh Ngọc L trình bày: ông có đứng tên quyền sử dụng thửa đất số 4, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại khóm X, phường Y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, trên đất có căn nhà đang ở. Đất của ông giáp ranh với đất của hộ bà Phạm Thị M.

Bà Phạm Thị M xây cất nhà, bà M đã chừa 03 cái ô vuông nhỏ gắn cửa kiếng bậc, 02 cái cửa sổ, 01 cửa đi. Tất cả các cửa này đều hướng sang nhà của ông. Việc bà M xây nhà và bố trí các cửa như vậy là ảnh hưởng đến đời tư và tự do cá nhân, mọi việc ông làm gì, ông nói gì thì bên bà M đều nghe thấy.

Ngoài ra, trên nóc nhà của bà M còn lắp 01 chiếc Camara có hướng nhìn sang nhà ông, thì ông không đồng ý.

Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc hộ bà Phạm Thị M, ông Dương Kim S, anh Dương Bá L2 phải xây bít 03 cái ô vuông nhỏ gắn cửa kiếng bậc (gồm 01 cái ở tầng trệt, 01 cái ở tầng 2 và 01 cái ở tầng 3), 02 cái cửa sổ (01 cái ở tầng 02 và 01 cái ở tầng 3), 01 cái cửa đi ở tầng 3; và yêu cầu xây bít các cửa này bằng gạch và xi măng.

Đồng thời yêu cầu di dời chiếc Camera trên tầng thượng của ngôi nhà của hộ bà Phạm Thị M đi nơi khác sao cho khi ông đứng ở phía bên nhà ông nhìn lên không còn thấy bóng dáng chiếc camera đó nữa.

- Bị đơn bà Phạm Thị M trình bày: Bà M và ông S có xây dựng nhà trên thửa số 08, tờ bản đồ số 27, diện tích 95,9m², tọa lạc tại khóm X, phường Y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh giáp ranh với nhà đất của ông Huỳnh Ngọc Linh. Tuy nhiên, khi xây dựng, bà M, ông S đã xây dựng theo đúng thiết kế bản vẽ và có xin phép xây dựng đúng quy định, xây dựng nhà trong phạm vi quyền sử dụng đất của mình, không có lấn ranh sang đất của ông L và việc bố trí chừa các cửa sổ, cửa đi, phía ngoài các cửa từ tầng một đến tầng ba đều có xây hàng rào sắt bảo vệ có lắp tôn phẳng che chắn cao trên 3m, nên không nhìn thấy nhà ông Huỳnh Ngọc L, đối với lắp đặt camera trên tầng 3 là đúng pháp luật, không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng của chủ sở hữu bất động sản liền kề.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu hộ bà M xây bít 03 ô cửa vuông nhỏ gắn cửa kiếng bậc, 02 cửa sổ, 01 cửa đi thì bà M không đồng ý.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn ông Dương Kim S, anh Dương Bá L2 trình bày: thống nhất theo lời trình bày của bà M.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc L là không có cơ sở chấp nhận, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc L yêu cầu hộ bà Phạm Thị M, ông Dương Kim S, anh Dương Bá

L2 xây bít ô cửa bậc, 02 cửa sổ, 01 cửa đi, ngoài ra ông L còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí kiểm định và thẩm định theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, ông L có cung cấp thêm 03 tấm ảnh màu, ngoài ra các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ và vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Ngọc L khởi kiện yêu cầu hộ bà Phạm Thị M, ông Dương Kim S, anh Dương Bá L2 phải xây bít 03 cái ô vuông nhỏ gắn cửa kiếng bậc (gồm 01 cái ở tầng trệt, 01 cái ở tầng 2 và 01 cái ở tầng 3), 02 cái cửa sổ (01 cái ở tầng 02 và 01 cái ở tầng 3), 01 cái cửa đi ở tầng 3; di dời chiếc Camera trên tầng thượng của ngôi nhà của hộ bà Phạm Thị M đi nơi khác. Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hạn chế quyền trở cửa sang bất động sản liền kề và buộc di dời tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, thấy đủ căn cứ xác định: hộ bà Phạm Thị M được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thửa số 8, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại khóm X, phường Y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh trên đất có xây dựng nhà 3 tầng kết cấu móng, đà kiềng, cột dầm, sàn, sê nô,... bê tông cốt thép giáp với thửa đất hộ bà M theo hướng Bắc và hướng Đông là thửa đất của ông Huỳnh Ngọc L thuộc thửa số 04, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại khóm X, phường Y, thành phố Trà Vinh trên đất ông L có xây dựng nhà cấp 4, loại nhà trệt, kết cấu xây dựng bê tông, tường gạch, nhà trước mái tôn, nhà sau mái tôn xi măng.

[3] Qua khảo sát xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/11/2019, đối với phần đất thuộc thửa số 04 của ông Huỳnh Ngọc L với thửa 08 của hộ bà Phạm Thị M các bên thống nhất ranh đất như hiện trạng đang sử dụng, không có tranh chấp.

Đối với tài sản xây dựng trên thửa đất số 08 của hộ bà M, nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc L tranh chấp gồm:

*Tại vị trí tầng trệt (tầng 1):

- 01 cái ô cửa bậc (lấy ánh sáng, thông gió) kết cấu khung nhôm, cửa kính có kích thước 0,5m x 0,5m (ký hiệu Sb2), độ cao cách mặt sàn 3,05m.

* Tại vị trí tầng 2:

- 01 cái ô cửa bậc (lấy ánh sáng, thông gió) kết cấu khung nhôm, cửa kính có kích thước 0,5m x 0,5m (ký hiệu Sb2), độ cao cách mặt sàn 2,75m.

- 01 cái cửa sổ, kết cấu khung nhôm, cửa kính, kích thước 1,2m x 1,6m (ký hiệu S1) tính từ cửa sổ đo ra giáp ranh với đất thuộc thửa số 04 của ông L cạnh bên trái dài 1,7m, cạnh bên phải dài 1,4m, tại vị trí ranh bà M có xây dựng che chắn lấp

khung sắt viền tôn nằm chồng lên trên bức tường xây dựng phía dưới cao 3,6m, dài 3,75m - cạnh bên trái, bên phải có lắp khung sắt ca rô không viền tôn.

* Tại vị trí tầng 3:

- 01 cái ô cửa bậc (lấy ánh sáng, thông gió) kết cấu khung nhôm, cửa kính có kích thước 0,5m x 0,5m (ký hiệu Sb2).

- 01 cái cửa sổ bậc kết cấu khung nhôm, cửa kính, kích thước 0,6m x 1,7m (ký hiệu Sb1) từ ban công đo ra vị trí giáp ranh với đất thuộc thửa số 04 của ông L cạnh bên trái dài 1,5m, cạnh bên phải dài 1,1m. Tại vị trí ranh tính từ ban công lên bà M có xây dựng 01 đoạn tường lững cao 1m dài 3,75m phía trên lắp khung sắt ca rô viền tôn cao 2,5m, hai mặt bên hông trái, phải có lắp khung ca rô không có viền tôn.

- 01 cái cửa đi kết cấu khung nhôm, cửa kính, kích thước 0,9m x 2,7m (ký hiệu D1) từ ban công đo ra vị trí giáp ranh với nhà, đất thuộc thửa số 04 của ông L cạnh bên trái dài 1,5m, cạnh bên phải dài 1,1m. Tại vị trí ranh tính từ ban công lên bà M có xây dựng 01 đoạn tường lững cao 1m dài 3,75m phía trên lắp khung sắt ca rô viền tôn đối diện cửa đi, hai mặt bên hông trái, phải có lắp khung ca rô không có viền tôn.

- 01 chiếc camera một chiều, vị trí được lắp đặt cố định trên cùng bên trên cửa đi (D1) của tầng 3 đầu quay xuống đất hơi chếch về phía trái (hướng nhìn từ camera).

Vị trí các cửa tranh chấp và chiếc camera được lắp nằm ở mặt phía sau nhà của hộ bà M giáp với ranh đất ông L.

[4] Xét thấy tại bản báo cáo kết luận của Cơ quan chuyên môn Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng – thuộc Chi cục giám định xây dựng Trà Vinh kết luận:

Theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9411: 2012 Nhà ở liền kề - Tiêu chuẩn thiết kế, quy định cụ thể đối với cửa đi, cửa sổ như sau:

“6.4.3.1 không được phép mở cửa đi, cửa sổ, cửa thông gió nếu tường nhà xây sát với ranh giới lô đất hoặc ranh giới nền nhà thuộc quyền sử dụng của người khác. Chỉ được phép mở cửa đi, cửa sổ, lỗ thông hơi, nếu tường xây cách ranh giới lô đất, ranh giới nền nhà bên cạnh 2,0m trở lên.

Trường hợp khu đất liền kề chưa có công trình xây dựng hoặc công trình thấp tầng thì được phép mở các loại cửa thông gió hoặc cửa kính cố định lấy ánh sáng. Cạnh dưới của các loại cửa này phải cách mặt sàn tối thiểu là 2,0m. Tất cả các cửa này phải chấp nhận không được sử dụng khi công trình liền kề được xây dựng”.

- Đối với hiện trạng hồ sơ pháp lý và chất lượng công trình xây dựng hộ bà Phạm Thị M:

+ Hiện trạng hồ sơ pháp lý của công trình cơ bản đầy đủ, phù hợp theo quy định hiện hành. Khi xây dựng hộ bà M có xin phép và được cấp giấy phép xây dựng, hồ sơ thiết kế xin phép xây dựng, biên bản kiểm tra xây dựng công trình của cơ quan có thẩm quyền.

+ Hiện trạng công trình ổn định, đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế xin phép xây dựng, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt bình thường của hộ gia đình.

- Đánh giá về tuân thủ quy định của pháp luật theo văn bản số: 34/CV-TA ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

+ Phần cửa sổ (S1) ở tầng 2 và cửa sổ (Sb1), cửa đi (D1) ở tầng 3 theo hiện trạng công trình phù hợp với bản vẽ thiết kế xin phép xây dựng và phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam TCVN9411:2012. Tất cả các cửa này không mở trực tiếp ra bên ngoài sát ranh giới lô đất hoặc ranh giới nền nhà thuộc quyền sử dụng đất của người khác.

+ Các ô cửa lấy ánh sáng và thông gió (Sb2) tại tầng 2 và tầng 3 là phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9411: 2012.

+ Việc xây dựng ô cửa bậc lấy ánh sáng và thông gió (Sb2) tại tầng 1 là không phù hợp bản vẽ không thể hiện vị trí cửa sổ bậc.

Kết luận chung: công trình nhà ở gia đình hộ bà Phạm Thị M được xây dựng cơ bản phù hợp với bản vẽ thiết kế xin phép xây dựng và đồng thời cơ bản không ảnh hưởng đến gia đình ông L.

[5] Từ kết luận của cơ quan chuyên môn, cũng như quá trình điều tra thu thập chứng cứ. Xét thấy khi mở cửa sổ (S1) ở tầng 2 và cửa sổ bậc (Sb1), cửa đi (D1) ở tầng 3 của hộ bà M. Các cửa trên từ ban công đo ra vị trí giáp ranh với nhà, đất thửa số 04 của ông L các cạnh chỗ thấp nhất là 1,1m và chỗ dài nhất là 1,7m, so với tiêu chuẩn Việt Nam mặc dù khoảng cách ranh giới chừa các cửa dưới 2,0m. Tuy nhiên, tất cả các cửa này không mở trực tiếp ra bên ngoài sát ranh giới đất hoặc ranh giới nền nhà thuộc quyền sử dụng đất của ông L. Bên ngoài lan can giáp ranh với đất ông L, hộ bà M đã có biện pháp che chắn lắp khung sắt viền tôn tại tầng 2 có xây hàng rào sắt và lắp tôn cao 3,6m, tại tầng 3 ban công xây tường cao 1m trên đầu tường xây hàng rào sắt lắp tôn cao 2,5m che chắn tầm nhìn không nhìn trực tiếp qua phần đất của ông L.

Tại các ô cửa bậc lấy ánh sáng và thông gió (Sb2) tại tầng 2 và tầng 3 là phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9411: 2012 độ cao cạnh dưới cách mặt sàn là 2,75m. Đối với ô cửa lấy ánh sáng và thông gió (Sb2) tại tầng 1, tuy không thể hiện trong bản vẽ thiết kế vị trí cửa sổ bậc, nhưng quá trình xây dựng cạnh dưới của ô cửa cách mặt sàn cao 3,05m (so với tiêu chuẩn Việt Nam độ cao tối thiểu là 2m), hơn nữa, nhà ông L là nhà trệt cấp 4, loại nhà thấp tầng tại các ô cửa đối diện giáp ranh đất, ông L cũng đã xây dựng tường bao, không có mở cửa sổ, cửa đi đối diện với hộ bà M, nên cũng không nhìn thấy và ảnh hưởng đến nhà ông L.

- Đối với việc bà M lắp đặt camera bà cho rằng do gia đình bà hàng ngày phải đi mua bán ngoài chợ, thường xuyên vắng nhà, mục đích lắp camera là để giữ an ninh đề phòng trộm cắp tài sản của gia đình, chứ không nhằm mục đích gì khác. Qua trích xuất góc quay của camera chỉ nhìn thấy khu vực hành lang tầng 3 nhà bà M và một phần bên hông mái tôn nhà ông L (BL119) cũng không nhìn thấy bên trong nhà ông L và cũng không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày như ông L trình bày. Việc bà M lắp đặt camera không nhằm mục đích theo dõi sinh hoạt nhà của ông L, cũng không có phát tán lên mạng những hình ảnh ghi lại được hoặc dùng vào những hoạt động khác, xét về khía cạnh pháp luật dân sự bà M không vi phạm pháp luật, không vi phạm quyền được bảo vệ đời tư. Nên ông L yêu cầu bà M tháo dỡ, di dời camera là không có cơ sở chấp nhận.

Việc ông L yêu cầu hộ bà M, ông S, anh L2 xây bít các cửa sổ, cửa đi, cửa thông gió và di dời chiếc Camera đi nơi khác, nhưng ông cũng chưa chứng minh được mình bị xâm phạm đời sống riêng tư, bí mật cá nhân cũng như thiệt hại mà

mình bị xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp khác...

[6] Từ những nhận định trên, kết luận của Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng cho rằng công trình nhà ở gia đình hộ bà phạm Thị M được xây dựng cơ bản phù hợp với bản vẽ thiết kế xin phép xây dựng và đồng thời cơ bản không ảnh hưởng đến gia đình ông L. Từ đó Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc L, yêu cầu hộ bà Phạm Thị M, ông Dương Kim S, anh Dương Bá L2 phải xây bít 03 ô cửa bậc (gồm 01 cái ở tầng 1; 01 cái ở tầng 2 và 01 cái ở tầng 3), 02 cửa sổ (01 cái ở tầng 02 và 01 cái ở tầng 3), 01 cửa đi (ở tầng 3) và tháo dỡ di dời chiếc Camera trên tầng 3.

[7] Về chi phí tố tụng: ông Huỳnh Ngọc L phải chịu chi phí kiểm định, thẩm định theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Ông Huỳnh Ngọc L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Đối với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 93; Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 161, Điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 32, Điều 176 và 178 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 12 Luật xây dựng 2014

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UB VQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc L;

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc L yêu cầu hộ bà Phạm Thị M, ông Dương Kim S, anh Dương Bá L2 xây bít 03 ô cửa bậc (thông gió, lấy ánh sáng), 02 ô cửa sổ, 01 cái cửa đi và tháo dỡ di dời chiếc camera đặt tại các vị trí của nhà hộ bà M như sau:

*Tại vị trí tầng trệt (tầng 1):

- 01 ô cửa bậc (lấy ánh sáng, thông gió) kết cấu khung nhôm, cửa kính có kích thước 0,5m x 0,5m (ký hiệu Sb2), độ cao cách mặt sàn 3, 05m.

* Tại vị trí tầng 2:

- 01 ô cửa bậc (lấy ánh sáng, thông gió) kết cấu khung nhôm, cửa kính có kích thước 0,5m x 0,5m (ký hiệu Sb2) các mặt sàn 2,75m.

- 01 cái cửa sổ kết cấu khung nhôm, cửa kính, kích thước 1,2mx 1,6m (ký hiệu S1).

* Tại vị trí tầng 3:

- 01 ô cửa bậc (lấy ánh sáng, thông gió) kết cấu khung nhôm, cửa kính có kích thước 0,5m x 0,5m (ký hiệu Sb2).

- 01 cửa sổ bậc kết cấu khung nhôm, kính, kích thước 0,6m x 1,7m (ký hiệu Sb1).

- 01 cửa đi, kết cấu khung nhôm, cửa kính, kích thước 0,9m x 2,7m (ký hiệu D1).

- 01 chiếc camera một chiều, vị trí được lắp cố định trên cùng bên trên cửa đi (D1) của tầng 3.

- **Về chi phí kiểm định, thẩm định:** Ông Huỳnh Ngọc L phải nộp 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) tiền chi phí kiểm định và 1.085.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng) tiền chi phí thẩm định, do ông L đã tạm ứng chi phí kiểm định, thẩm định 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), số tiền còn thừa 1.915.000 đồng (Một triệu chín trăm mười lăm ngàn đồng) ông L được hoàn lại.

Về án phí: ông Huỳnh Ngọc L phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nên được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0001030, ngày 01/3/2019 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002601, ngày 01/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Án xử công khai báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/4/2021. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND. TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (...)

Huỳnh Kim Triều

